

Số: 50/2021/QĐST-DS

TP. Cao Lãnh, ngày 18 tháng 11 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 316/2021/TLST-DS ngày 24/5/2021, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP K.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Số a, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Tuấn A: Ông Ngô Văn Q, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Đồng Tháp. Địa chỉ: Số f, đường L, Phường m, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Là người đại diện theo ủy quyền (Theo quyết định ủy quyền số 1667/UQ-NHKL ngày 26/10/2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP K).

- *Bị đơn*: Bà Văn Thị Mai H, sinh năm d.

Địa chỉ: Tổ v, ấp H, xã A, TP. C, Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP K yêu cầu bà H trả số tiền nợ gốc là 570.000.000 đồng và tiền lãi cho đến ngày 10/11/2021 là 97.815.800 đồng.

Ngân hàng yêu cầu bà H tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 1073/19/HĐHM/06000-591607 ngày 22/8/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 1073/19/HĐTD/06000-591607 ngày 22/8/2019 kể từ ngày 11/11/2021 cho đến khi bà H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp bà H không thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 1073/19/HĐTC-

MMTB/06000-591607 ngày 22/8/2019 giữa Ngân hàng với bà Văn Thị Mai H là xe FUSO FA 1014R; biển số đăng ký: 94C-049.95, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 010335 do bà Văn Thị Mai H đứng chủ sở hữu để thi hành án theo quy định pháp luật.

Bà Văn Thị Mai H đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền gốc cộng lãi tính đến ngày 10/11/2021 là: 667.815.800 đồng và đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 1073/19/HĐHM/06000-591607 ngày 22/8/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 1073/19/HĐTD/06000-591607 ngày 22/8/2019 kể từ ngày 11/11/2021 cho Ngân hàng đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Bà H đồng ý Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 1073/19/HĐTC-MMTB/06000-591607 ngày 22/8/2019 giữa Ngân hàng bà Văn Thị Mai H là xe FUSO FA 1014R; biển số đăng ký: 94C-049.95, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 010335 do Văn Thị Mai H đứng chủ sở hữu để thi hành án theo quy định pháp luật trong trường hợp bà H không thanh toán được nợ cho Ngân hàng.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Văn Thị Mai H đồng ý chịu 15.356.316 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng được nhận lại số tiền đã tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015517 ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và số tiền tạm ứng án phí 14.678.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00155506 ngày 19/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- CCTHA TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Nữ Thu Hân